

## QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Về việc thành lập Ban chỉ đạo của Chính phủ  
về tổng rà soát và hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật*

### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 12 tháng 11 năm 1996;*

*Để đưa công tác rà soát và hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật vào nền nếp, thường xuyên và thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát văn bản quy phạm pháp luật trong hai năm 1997 - 1998;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thành lập Ban chỉ đạo của Chính phủ về tổng rà soát và hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật gồm các thành viên dưới đây:

- Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Trưởng ban;
- Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Phó Trưởng ban;
- Thứ trưởng Bộ Nội vụ, Ủy viên;
- Thứ trưởng Bộ Tài chính, Ủy viên;
- Phó trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Ủy viên;

Trưởng ban chỉ đạo mời đại diện lãnh đạo Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Toá án nhân dân tối cao và Viện Kiểm sát nhân dân tối cao tham gia Ban chỉ đạo của Chính phủ.

Ban chỉ đạo của Chính phủ có một tổ chuyên viên giúp việc, thành phần tổ chuyên viên do Ban chỉ đạo quyết định; địa điểm làm việc tại Bộ Tư pháp.

**Điều 2.** Ban chỉ đạo của Chính phủ về tổng rà soát và hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ rà soát hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật cho các Bộ, ngành và địa phương;
2. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tổng rà soát và hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ kèm theo Quyết định này và kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ;
3. Tổng hợp và xử lý kết quả của đợt tổng rà soát của Bộ, ngành và địa phương báo cáo Thủ tướng Chính phủ;
4. Quyết định việc xuất bản tổng mục lục, tổng tập và tuyển tập văn bản quy phạm pháp luật; Chỉ đạo việc xuất bản các hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật của Bộ, ngành và địa phương.

**Điều 3.** Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức triển khai công tác tổng rà soát và hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật theo kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ kèm theo Quyết định này.

**Điều 4.** Kinh phí cho công tác tổng rà soát và hệ thống hoá pháp luật của Ban chỉ đạo của Chính phủ do ngân sách nhà nước cấp.

Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Tư pháp và Văn phòng Chính phủ quy định, hướng dẫn và kiểm tra việc sử dụng kinh phí này.

**Điều 5.** Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các thành viên Ban chỉ đạo của Chính phủ về tổng rà soát văn bản quy phạm pháp luật chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KẾ HOẠCH**

# VỀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỢT TỔNG RÀ SOÁT VÀ HỆ THỐNG RÀ SOÁT VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT TRONG HAI NĂM 1996 - 1998

*(Kèm theo Quyết định số 355/TTg ngày 28/5/1997 của Thủ tướng Chính phủ)*

Ngày 12 tháng 11 năm 1996 Quốc hội khoá IX tại kỳ họp thứ 10 đã thông qua Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tại Điều 8 Luật quy định: "Cơ quan nhà nước trong phạm vi, quyền hạn của mình có trách nhiệm thường xuyên rà soát, định kỳ hệ thống hoá các văn bản quy phạm pháp luật; nếu phát hiện có quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển của đất nước, thì tự mình hoặc kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành". Để đưa công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật vào nề nếp theo đúng quy định của luật, Thủ tướng Chính phủ quyết định kế hoạch tổng rà soát và hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật như sau:

## I. VỀ PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT PHẢI RÀ SOÁT

1. Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì các văn bản quy phạm pháp luật cần phải được rà soát gồm có:

Luật, Nghị quyết của Quốc hội;

Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước;

Nghị quyết, Nghị định của Chính phủ; Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ;

Quyết định, Chỉ thị, Thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

Nghị quyết, Thông tư liên tịch giữa các cơ quan nhà nước có thẩm quyền với tổ chức Chính trị - xã hội;

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Quyết định, Chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Trong hoạt động điều hành, các Bộ, ngành và địa phương còn ban hành các hình thức văn bản khác như: Thông báo, kế hoạch, công văn... có chứa các quy phạm pháp luật. Vì vậy, trong lần

tổng rà soát này những quy phạm pháp luật hiện đang được thi hành nhưng được ban hành với các hình thức văn bản trên cũng phải được rà soát.

2. Về thời điểm ban hành các văn bản phải rà soát: thời điểm ban hành các văn bản quy phạm pháp luật phải rà soát được tính từ sau ngày 02 tháng 7 năm 1976 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 1996.

## **II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỦA ĐỢT TỔNG RÀ SOÁT VÀ HỆ THỐNG HOÁ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

1. Mục tiêu của đợt tổng rà soát.

Phát hiện những văn bản quy phạm pháp luật có mâu thuẫn, chồng chéo, trái với quy định của Hiến pháp, Luật, Pháp lệnh hoặc ban hành sai thẩm quyền đã được ban hành từ sau ngày 02 tháng 7 năm 1976 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 1996 để xử lý theo thẩm quyền hoặc lập danh mục văn bản để kiến nghị kịp thời với cơ quan nhà nước có thẩm quyền huỷ bỏ, sửa đổi hoặc bổ sung;

Lập và công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật, xuất bản các tập hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực để áp dụng thống nhất trong cả nước và từng địa phương.

2. Nhiệm vụ của đợt tổng rà soát.

Để thực hiện những mục tiêu nêu trên, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Bộ, ngành và địa phương) trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình tổ chức việc rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền và xác lập các loại danh mục văn bản quy phạm pháp luật gửi về ban chỉ đạo của Chính phủ về Tổng rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

a. Đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ:

Tập hợp danh mục đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành từ sau ngày 2 tháng 7 năm 1976 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 1996 về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi phụ trách của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước; Nghị quyết, Nghị định của Chính phủ; Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định,